

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 53/2023/HSPT
Ngày: 11/05/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN TRUNG THÀNH**

2/ Ông **TRẦN ANH KHOA**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **PHÙNG TẤN ĐẠT** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH1

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 tham gia phiên tòa:* Ông **PHẠM BAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc V, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH1.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN QUỐC V - Sinh năm 1965 tại BD

Nơi ĐKKHTT: Số 06/10 Máy Nước, phường Phước T1, thành phố NT, tỉnh KH1

Chỗ ở: Tổ 8 Lư Cẩm, phường NH, thành phố NT, tỉnh KH1.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần M (đã mất) và bà: Nguyễn Thị H (đã mất), vợ: Nguyễn Thị Thu H1 – Sinh năm: 1964

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/3/1982, Ty Công an Phú Khánh có Lệnh tạm giữ số 95/TG về hành vi “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Năm 1982, Ty Công an Phú Khánh có Lệnh tha số 86/LT đối với Trần Quốc V về hành vi “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà **Trần Thị H2** – Sinh năm: 1959

Trú tại: Số 06/10 Máy Nước, phường Phước T1, thành phố NT, tỉnh KH1.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Trần Quốc V đến nhà chị là bà Trần Thị H2 để hỏi bà H2 vấn đề tiền bạc liên quan đến đất đai thừa kế mà bố mẹ hai người để lại. Trong lúc nói chuyện thì hai người có lời qua tiếng lại, ông V bất ngờ lao tới, dùng tay phải bóp cổ và kéo bà H2 đứng lên. Bà H2 gạt tay ông V ra thì ông V tiếp tục chụp lấy tay trái của bà H2 đè xuống ghế sa-lông khiến tay trái của bà H2 bị gãy. Thấy vậy, ông Vương bỏ về nhà. Bà Hồng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 87.

Ngày 16/12/2021, bà Trần Thị H2 làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của ông Trần Quốc V.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT-TTPY ngày 21/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh KH1 kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H2 là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH1 quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc V 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Trần Quốc V và bị hại Trần Thị H2 có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Quốc V xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Các đơn kháng cáo cùng đề ngày 12/01/2023 của bị cáo Trần Quốc V và bị hại Trần Thị H2 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố NT vào ngày 12/01/2023. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc V thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH1. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 13/12/2021, sau khi nói chuyện qua lại với bà Trần Thị H2 về vấn đề tiền bạc, mặc dù bà Trần Thị H2 không có hành xử gì không đúng mực đối với bị cáo nhưng bị cáo vẫn vô cớ tấn công, gây thương tích cho bà H2 với tỷ lệ thương tật là 25%. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Thị H2 xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm đã được bị cáo bồi thường thiệt hại thêm số tiền 10.000.000 đồng, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột, bản thân bị cáo đã có tuổi và nhiều bệnh tật, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên có căn cứ để xem xét chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo,

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc V và bị hại Trần Thị H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quốc V và bị hại Trần Thị Hồng, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN QUỐC V 01 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Quốc V và bị hại Trần Thị H2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH1
- Công an tỉnh KH1
- Công an TP NT
- VKSND TP NT
- Chi cục THADS TP NT
- TAND TP NT
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ 1 - GĐKT
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH